

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15/9/2021.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trần Quang Hồng**.

2/ Ông **Nguyễn Thanh Tâm**.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trung Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân quận BT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT: Ông Trần Bửu Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận BT, thành phố CT xét xử công khai vụ án thụ lý số 93/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 457/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Đào Khả H**, sinh năm 1983.

Địa chỉ thường trú: 105D, NT, AT, BT, CT.

Địa chỉ liên hệ: 160 NT, AT, BT, CT.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu H1**, sinh năm 1984.

Địa chỉ thường trú: 105D, NT, AT, BT, CT.

Địa chỉ liên hệ: 3/3 LVB, AT, BT, CT.

Ông H có đơn xin xét xử vắng mặt, bà H1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 14/5/2021 nguyên đơn là ông Đào Khả H cho rằng:**

Ông và bà Nguyễn Thị Thu H1 kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường AT, quận BT, thành phố CT và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 171 ngày 21/7/2005.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống H1 phúc, đến năm 2015 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên ông yêu cầu giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu H1.

Về con chung: Ông và bà H1 có hai con chung tên Đào Huyền Tr (nữ), sinh ngày 16/10/2006 và Đào Khả Th (nam), sinh ngày 19/02/2013. Khi ly hôn, ông đồng ý để bà H1 được tiếp tục nuôi 02 con chung, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông có đơn xin xét xử vắng mặt do tình hình dịch bệnh việc đi lại khó khăn.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị Thu H1 nhiều lần để công khai chứng cứ, hòa giải và giải quyết vụ án theo thủ tục chung nhưng phía bị đơn bà H1 vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa. Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết, tư cách những người tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án hôn nhân giữa ông Đào Khả H và bà Nguyễn Thị Thu H1 có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, trong quá trình chung sống ông H, bà H1 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông H và bà H1 đã sống ly thân nay ông H có đơn yêu cầu xin ly hôn. Phía bà H1 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng bà H1 đều vắng mặt, cho thấy bà H1 cũng không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với ông H nữa, do đó yêu cầu ly hôn của ông H là có cơ sở xem xét. Về con chung ông H, bà H1 có hai con chung là Đào Huyền Tr (nữ), sinh ngày 16/10/2006 và Đào Khả Th (nam), sinh ngày 19/02/2013. Khi ly hôn, ông đồng ý để bà H1 được tiếp tục nuôi 02 con chung, ông không cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, cháu Tr và cháu Th hiện nay đã hơn 07 tuổi và có nguyện vọng được sống với mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, về cấp dưỡng bà H1 không yêu cầu nên không xem xét, về tài sản chung và nợ chung: tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của ông Đào Khả H đề ngày 19/3/2021 yêu cầu xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu H1, ông đồng ý để bà H1 nuôi con chung nên đây là vụ án ly hôn, nuôi con giữa công dân với công dân thuộc ngành Luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh. Do bà Nguyễn Thị Thu H1 hiện đang sinh sống tại địa chỉ số 3/3 LVB, phường AT, quận BT, thành phố CT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận BT theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn ông Đào Khả H có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Ông Đào Khả H và bà Nguyễn Thị Thu H1 tự nguyện tiến tới quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 21/7/2005 tại Ủy ban nhân dân phường AT, quận BT, thành phố CT nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo ông H trong thời gian chung sống vợ chồng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nên vợ chồng sống ly thân. Nay ông H cho rằng không còn tình cảm với bà H1, mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được nên ông có đơn xin ly hôn. Phía bà H1 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt cho thấy bà H1 cũng không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với ông H. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H.

[3] Về con chung: Ông H và bà H1 có hai chung tên Đào Huyền Tr (nữ), sinh ngày 16/10/2006 và Đào Khả Th (nam), sinh ngày 19/02/2013. Khi ly hôn, ông H đồng ý để bà H1 được tiếp tục nuôi 02 con chung, ông không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Tr và cháu Th đều trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống với bà H1 nên Hội đồng xét xử chấp nhận để bà H1 tiếp tục nuôi 02 con chung. Về cấp dưỡng ông H không cấp dưỡng, bà H1 cũng không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà H1 có quyền khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con bằng một vụ kiện khác.

Vì lợi ích của con, cha mẹ có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông H không yêu cầu giải quyết, bà H1 vắng mặt và không có ý kiến nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39, Điều 147, 227, 228, 238, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Điều 51,56, 69,71,81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015

Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của ông Đào Khả H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu H1.

- *Về con chung:* Giao hai cháu Đào Huyền Tr (nữ), sinh ngày 16/10/2006 và Đào Khả Th (nam), sinh ngày 19/02/2013 cho bà Nguyễn Thị Thu H1 tiếp tục nuôi dưỡng, không buộc ông Đào Khả H cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông H, không ai được quyền cản trở ông H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con cha mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung* Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các đương sự có yêu cầu.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Nguyên đơn ông Đào Khả H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Chuyển tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002029 ngày 14/4/2021 thành án phí hôn nhân sơ thẩm Đương sự đã nộp đủ tiền án phí.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

*Nơi nhận:

- TAND TP. CT;
- VKSND Q. BT;
- THA Q. BT;
- UBND P. AT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà